

Họ và tên:.....

MÔN: TOÁN

Lớp:

Năm học: 2021 - 2022

Phần I: Trắc nghiệm*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:***Câu 1:** $8\text{cm} + 10\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

A. 18

B. 28cm

C. 38cm

D. 18cm

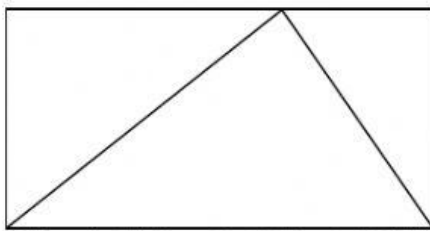
Câu 2: Số gồm 8 chục và 6 đơn vị là:

A. 86

B. 68

C. 14

D. 41

Câu 3: Có bao nhiêu hình tứ giác và tam giác?

A. 3 hình tứ giác, 2 hình tam giác

B. 2 hình tứ giác, 3 hình tam giác

C. 3 hình tứ giác, 3 hình tam giác

D. 1 hình tứ giác, 3 hình tam giác

Câu 4: Hiệu của $26l$ và $19l$ là :A. $36l$ B. $46l$ C. $45l$ D. $7l$ **Câu 5:** $28 + 36 + 14 = ?$

A. 68

B. 78

C. 79

D. 58

Câu 6: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

$17\text{kg} + 6\text{kg} = ?$

A. 9kg

B. 13kg

C. 23kg

D. 77kg

Câu 7: Dãy số nào được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

A. 21, 37, 11, 90

B. 40, 37, 20, 16

C. 11, 17, 29, 50

D. 100, 80, 60, 90

Câu 8: Nối hai đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi chiều, buổi tối hoặc buổi đêm:

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Bài 1: Đặt tính rồi tính

a) $90 - 46$

b) $36 + 44$

c) $78 - 16$

d) $38 + 19$



Bài 2: Một cửa hàng buổi sáng bán được 35kg gạo. Buổi chiều bán được 47kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu ki – lô – gam gạo?

Bài giải



Bài 3: Tính

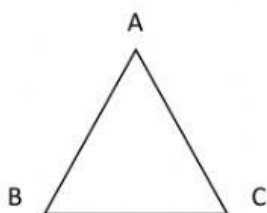
a) $72 - 36 + 24 = \dots\dots\dots$

.....

b) $36 + 24 - 20 = \dots\dots\dots$

.....

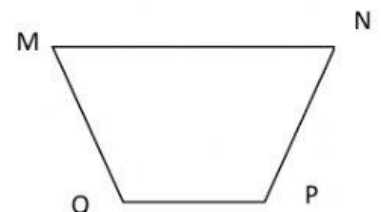
Bài 4: Viết tên mỗi hình vào chỗ chấm (theo mẫu):



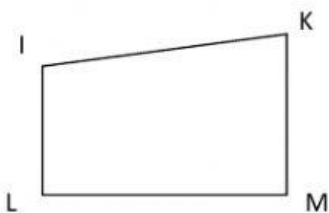
Hình tam giác ABC



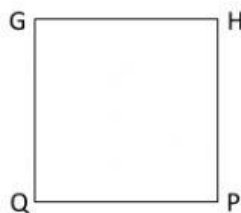
.....



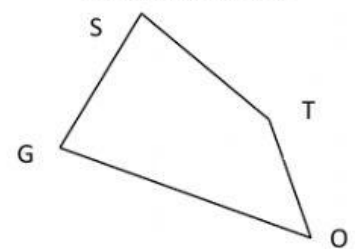
.....



.....



.....



.....